



fù ài
父爱

noun · fatherly love

Example Sentences

Fù ài rú shān shēn chén ér jiān dìng
父爱如山，深沉而坚定。

Fatherly love is like a mountain, deep and steadfast.

Tā tōng guò xíng dòng biǎo dá fù ài
他通过行动表达父爱。

He expresses fatherly love through actions.

Trace each character, then write the word on your own.

父	父	父	父	父	父	父				
爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱
爱	爱									